

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

**ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ
TRONG LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. TRẦN VĂN LUYỆN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

Danh mục các bảng

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ	7
1.1. Lý luận về chứng cứ	7
1.1.1. Khái niệm chứng cứ.....	7
1.1.2. Thuộc tính của chứng cứ.....	8
1.1.3. Quá trình chứng minh vụ án hình sự	11
1.1.4. Chứng cứ và những vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự....	15
1.2. Lý luận về đánh giá chứng cứ	17
1.2.1. Khái niệm đánh giá chứng cứ.....	17
1.2.2. Các nguyên tắc trong hoạt động đánh giá chứng cứ	19
1.2.3. Phương pháp đánh giá chứng cứ	22
1.2.4. Nội dung đánh giá chứng cứ.....	23
1.2.5. Mối quan hệ giữa đánh giá chứng cứ với thu thập, kiểm tra, sử dụng chứng cứ và vai trò của đánh giá chứng cứ.....	30
1.2.6. Chủ thể đánh giá chứng cứ	32
Kết luận chương 1	34
Chương 2: CHẾ ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ	36
2.1. Chế định đánh giá chứng cứ trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự 2003	36
2.1.1. Chế định đánh giá chứng cứ trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự 1988	36
2.1.2. Chế định đánh giá chứng cứ trong Bộ luật tố tụng hình sự 1988	42
2.2. Chế định đánh giá chứng cứ trong Bộ luật tố tụng hình sự 2003 ..	44
2.3. Thực tiễn hoạt động đánh giá chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự	46
2.3.1. Thực tiễn đánh giá chứng cứ trong giai đoạn điều tra.....	46
2.3.2. Thực tiễn đánh giá chứng cứ trong giai đoạn truy tố	47

2.3.3. Thực tiễn đánh giá chứng cứ trong giai đoạn xét xử.....	48
2.4. Nhận xét, đánh giá	49
2.4.1. Những thành tích đạt được.....	49
2.4.2. Những hạn chế, thiếu sót	51
2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót.....	66
Kết luận chương 2	69
Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ CÁC GIẢI PHÁP	
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ	
CHỨNG CỨ TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN	
HÌNH SỰ'.....	
	70
3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về	
đánh giá chứng cứ.....	70
3.1.1. Những yêu cầu về cải cách tư pháp, hoàn thiện pháp luật tố	
tụng hình sự.....	70
3.1.2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định về đánh giá chứng cứ	
trong pháp luật tố tụng hình sự	72
3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá chứng	
cứ trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự.....	74
3.2.1. Giáo dục cho cán bộ tiến hành tố tụng hình sự nhận thức đúng	
vai trò to lớn của đánh giá chứng cứ và nắm vững nội dung,	
phương pháp nghiên cứu, đánh giá chứng cứ.....	74
3.2.2. Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng trong phát hiện,	
thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong vụ án hình sự	75
3.2.3. Tăng cường công tác thanh tra nghiệp vụ, kiểm tra liên ngành	
trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự	76
3.2.4. Tăng cường phối hợp giữa CQĐT, VKS, Tòa án trong đánh giá	
chứng cứ nói riêng và trong giải quyết vụ án hình sự nói chung...	77
3.2.5. Đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật phục vụ công	
tác thu thập, kiểm tra, đánh giá, sử dụng chứng cứ có hiệu quả	78
3.2.6. Thực hiện nguyên tắc tranh tụng, đổi mới hoạt động xét xử vụ án	78
3.2.7. Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng và sự	
giám sát của quần chúng nhân dân đối với hoạt động đánh giá	
chứng cứ trong vụ án hình sự	79
3.2.8. củng cố, tăng cường đội ngũ luật sư, người bào chữa tham gia	
quá trình tố tụng hình sự	80
KẾT LUẬN	82
DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84
PHỤ LỤC	86

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chứng cứ luôn được coi là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ có thể ra các quyết định hoặc bản án dựa trên cơ sở các chứng cứ chứng minh sự việc phạm tội cũng như con người thực hiện tội phạm và những tình tiết liên quan.

Quá trình chứng minh vụ án hình sự bao gồm nhiều bước như phát hiện, thu thập, kiểm tra, đánh giá, sử dụng chứng cứ. Trong đó đánh giá chứng cứ là một trong những bước quan trọng góp phần quyết định sự thành công của việc tìm ra sự thật khách quan của vụ án. Thực tiễn tố tụng hình sự của nước ta thời gian qua cho thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng đã đánh giá đúng đắn chứng cứ góp phần làm rõ nhiều vụ án hình sự, tạo được lòng tin với quần chúng nhân dân, bảo vệ công lý tuy nhiên bên cạnh đó cũng có nhiều vụ án hình sự còn bộc lộ những sai lầm, thiếu sót trong việc đánh giá chứng cứ dẫn đến việc giải quyết vụ án không đúng, xét xử còn nhiều oan sai.

Xuất phát từ nguyên nhân đó, việc nghiên cứu một cách có hệ thống về đánh giá chứng cứ trong Luật tố tụng hình sự có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng pháp luật, là cơ sở lý luận đảm bảo sự nhận thức thống nhất trong thực thi pháp luật. Đây cũng là luận chứng cho sự cần thiết để chúng tôi lựa chọn đề tài: “Đánh giá chứng cứ trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam” làm luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Chế định chứng cứ là một lĩnh vực phức tạp, đóng vai trò quan trọng trong tố tụng hình sự, vì vậy đã có nhiều công trình nghiên cứu về chế định chứng cứ:

- Sách chuyên khảo:

+ "*Chế định chứng cứ trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam*" (Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tái bản năm 2009) của TS. Trần Quang Tiệp;

+ "*Chứng cứ và chứng minh trong vụ án hình sự*" (Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2006) của TS. Đỗ Văn Dương;

+ "*Chứng cứ trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam*" (Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2005) của ThS. Nguyễn Văn Cừ

- Các bài bài viết đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý:

+ "*Một số vấn đề lý luận về phương pháp thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ trong vụ án hình sự*" (Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5/2007);

+ "*Về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự*" (Tạp chí Kiểm sát, số 9, 10/2008) của TS. Trần Quang Tiệp;

+ "*Về chứng cứ và nguồn chứng cứ quy định tại Điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003*" (Tạp chí Nghề luật, số 2/2006) của TS. Trịnh Tiến Việt v.v...

Các công trình này đã đề cập đến các góc độ khác nhau về lý luận của chế định chứng cứ, nhấn mạnh đến khái niệm chứng cứ, nguồn chứng cứ, vai trò của chứng cứ trong quá trình chứng minh và việc hoàn thiện chế định chứng cứ trong Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về chế định đánh giá chứng cứ. Điều này một lần nữa cho phép khẳng định việc nghiên cứu đề tài: “Đánh giá chứng cứ trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam” là đòi hỏi khách quan, cấp thiết, vừa có tính lý luận vừa có tính thực tiễn.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của đề tài

*** Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài này là phân tích khoa học để làm rõ những vấn đề mang tính chất lý luận và thực tiễn về đánh giá chứng cứ từ đó chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn

chế độ. Trên cơ sở đó đề ra những kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả của hoạt động đánh giá chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

*** *Nhiệm vụ nghiên cứu***

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn có những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Làm sáng tỏ các khái niệm, đặc điểm chung về chứng cứ
- Làm sáng tỏ về mặt lý luận chế định đánh giá chứng cứ
- Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của việc nghiên cứu vấn đề đánh giá chứng cứ
- Làm rõ những hạn chế, bất cập của chế định đánh giá chứng cứ theo pháp luật tố tụng hình sự hiện hành, từ đó đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về đánh giá chứng cứ.
- Thực tiễn hoạt động đánh giá chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá chứng cứ trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự.

*** *Phạm vi nghiên cứu***

Trong thực tiễn, khi giải quyết một vụ án hình sự, hoạt động đánh giá chứng cứ gồm nhiều đối tượng tham gia, ngoài cơ quan tiến hành tố tụng còn có luật sư, người bào chữa thậm chí là các phương tiện thông tin đại chúng, quần chúng nhân dân. Tuy nhiên trong phạm vi Luận văn này, tác giả chỉ nghiên cứu hoạt động đánh giá chứng cứ của cơ quan tiến hành tố tụng đối với mọi loại tội phạm trong các vụ án hình sự, thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội trong khoảng thời gian 5 năm từ 2009 – 2014.

4. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; tư

tướng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng, chống tội phạm; việc nghiên cứu đề tài luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành như: lịch sử, phân tích, tổng hợp, so sánh, diễn giải, suy diễn logic và phương pháp xã hội học, phương pháp khoa học luật tố tụng hình sự, điều tra hình sự để làm sáng tỏ những vấn đề nghiên cứu.

5. Những điểm mới và đóng góp của luận văn

Những điểm mới cơ bản của luận văn là:

- Tổng hợp các quan điểm khoa học về chứng cứ, đánh giá chứng cứ.
- Nghiên cứu làm rõ ý nghĩa khoa học và thực tiễn của việc nghiên cứu về vấn đề đánh giá chứng cứ
- Nghiên cứu làm rõ những hạn chế, bất cập của chế định đánh giá chứng cứ theo pháp luật tố tụng hình sự hiện hành từ đó đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về đánh giá chứng cứ.
- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, Luận văn đã đưa ra những nhận xét hoạt động đánh giá chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá chứng cứ trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự.

Luận văn góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về đánh giá chứng cứ trong tố tụng hình sự Việt Nam, các kiến nghị hoàn thiện pháp luật để các cơ quan pháp luật có thể tham khảo xây dựng Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi, đưa ra các giải pháp giúp các cơ quan tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có thể tham khảo để nâng cao hiệu quả công tác. Luận văn có thể làm tài liệu giảng dạy, nghiên cứu trong các cơ sở đào tạo luật.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Trong chương này, Tác giả tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về chứng cứ và đánh giá chứng cứ trong Luật Tố tụng hình sự, cụ thể là lập luận và đưa ra khái niệm về chứng cứ, phân tích các thuộc tính của chứng cứ và các vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự; đưa ra khái niệm về đánh giá chứng cứ, các nguyên tắc, phương pháp nội dung đánh giá chứng cứ và vai trò của đánh giá chứng cứ.

1.1. LÝ LUẬN VỀ CHỨNG CỨ

1.1.1. Khái niệm chứng cứ

Để giải quyết vụ án hình sự, trong quá trình thực hiện các hoạt động tố tụng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án khi giải quyết vụ án hình sự cần xác minh được sự thật khách quan, trong đó cần phải khẳng định được tội phạm đã xảy ra, xác định được người cụ thể đã thực hiện tội phạm và họ phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện. Để làm được điều đó, chứng cứ là phương tiện duy nhất được cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng để chứng minh trong tố tụng hình sự.

Hiện nay trong khoa học Luật tố tụng hình sự Việt Nam cũng tồn tại một số quan điểm khác nhau về chứng cứ, trong đó trên nền tảng của học thuyết duy vật biện chứng và kinh nghiệm trong quá trình đấu tranh chống tội phạm, tại khoản 1 Điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đưa ra định nghĩa lập pháp của khái niệm chứng cứ như sau:

Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định mà Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án dùng làm căn cứ để xác định có hay không hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội cũng như những tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án.

Định nghĩa này về chứng cứ mang tính khái quát cao, tuân theo các quy luật khách quan của quá trình nhận thức, đưa ra những thuộc tính về nội dung cũng như những đặc điểm về hình thức của chứng cứ làm cơ sở cho việc chứng minh tội phạm.

1.1.2. Thuộc tính của chứng cứ

Từ khái niệm chứng cứ đã nêu, tác giả đã phân tích *ba* thuộc tính của chứng cứ đã được thừa nhận trong khoa học luật tố tụng hình sự, đó là tính khách quan, tính liên quan và tính hợp pháp và đưa ra nhận xét: *ba* thuộc tính của chứng cứ nói trên có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại lẫn nhau. Tính khách quan là tiền đề của tính hợp pháp, tính liên quan; tính liên quan tạo tiền đề bảo đảm tính hợp pháp, tính khách quan; tính hợp pháp là cơ sở pháp lý của tính khách quan và tính liên quan. Hay nói cách khác, nếu xét riêng trong quan hệ nội tại cụ thể thì hai thuộc tính khách quan và liên quan thuộc về nội dung của chứng cứ, còn thuộc tính hợp pháp lại thuộc về hình thức của chứng cứ. Cho nên, chứng cứ phải là sự thống nhất của ba thuộc tính, thỏa mãn đầy đủ ba thuộc tính, nếu thiếu một trong ba thuộc tính, thì không được công nhận là chứng cứ.

1.1.3. Quá trình chứng minh vụ án hình sự

Tác giả đã đưa ra và phân tích các giai đoạn khác nhau của quá trình chứng minh, bao gồm: thu thập chứng cứ, kiểm tra chứng cứ, đánh giá chứng cứ, sử dụng chứng cứ. Thu thập chứng cứ là hoạt động đầu tiên của quá trình chứng minh trong vụ án hình sự. Hoạt động này có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với toàn bộ quá trình chứng minh. Thu thập chứng cứ là giai đoạn đầu có ý nghĩa hết sức quan trọng, tuy nhiên không thể thay thế các giai đoạn khác, chính vì vậy, mọi chứng cứ đã thu thập được chỉ có thể trở thành cơ sở cho các quyết định, kết luận của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án về vụ án hay các tình tiết cụ thể của nó sau khi được kiểm tra một cách chu đáo và thận trọng. Đánh giá chứng cứ là một giai đoạn phức tạp của quá trình chứng minh, được các cơ quan tiến hành tố

tụng và người tiến hành tố tụng tiến hành liên tục, xuyên suốt trong quá trình chứng minh vụ án hình sự. Quá trình sử dụng chứng cứ là một dạng hoạt động nhận thức, hoạt động áp dụng pháp luật hình sự nhằm đi tới chân lý khách quan trên cơ sở xác định đúng đắn, đầy đủ các tình tiết cụ thể của hành vi phạm tội được thực hiện. Các giai đoạn của quá trình chứng minh đều có các nhiệm vụ khác nhau nhưng có sự liên quan mật thiết và biện chứng với nhau.

1.1.4. Chứng cứ và những vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự

Những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự được Luật tố tụng hình sự quy định rất chặt chẽ, đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng phải nghiêm chỉnh chấp hành. Mọi sự vi phạm quy định này đều ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án hình sự. Đây cũng là một bộ phận quan trọng của lý luận chứng cứ trong tố tụng hình sự. Nếu coi chứng cứ là phương tiện thì những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự là mục tiêu của quá trình chứng minh vụ án hình sự. Để làm sáng tỏ những vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự, Tác giả đã đưa ra khái niệm và phân tích nội dung của những vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự.

1.2. LÝ LUẬN VỀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ

1.2.1. Khái niệm đánh giá chứng cứ

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 không có khái niệm đánh giá chứng cứ mà chỉ quy định: “*Mỗi chứng cứ phải được đánh giá để xác định tính hợp pháp, xác thực và liên quan đến vụ án...*”. Tác giả đã đưa ra và phân tích một số quan điểm về khái niệm đánh giá chứng cứ. Từ các phân tích trên, tác giả cho rằng, có thể đưa ra quan điểm chung nhất về đánh giá chứng cứ: *Đánh giá chứng cứ trong vụ án hình sự là hoạt động tư duy của chủ thể tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các chủ thể khác có liên quan tiến hành xem xét, kiểm tra các chứng cứ đã thu*

thập được để xác định tính hợp pháp, tính xác thực và tính liên quan của chứng cứ, qua đó làm rõ có sự việc phạm tội xảy ra hay không, ai là người thực hiện hành vi phạm tội cũng như giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.

1.2.2. Các nguyên tắc trong hoạt động đánh giá chứng cứ

Để đánh giá chứng cứ nhằm chứng minh hành vi phạm tội, chủ thể đánh giá chứng cứ cần tuân thủ các nguyên tắc, bao gồm: nguyên tắc khách quan, toàn diện và đầy đủ; nguyên tắc đánh giá chứng cứ trong mối quan hệ tổng thể các vấn đề của vụ án; nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nguyên tắc giải thích sự nghi ngờ theo hướng có lợi cho bị can, bị cáo. Trong quá trình đánh giá chứng cứ, chủ thể đánh giá chứng cứ cần tuân thủ các nguyên tắc nêu trên nhằm chứng minh hành vi phạm tội, người phạm tội.

1.2.3. Phương pháp đánh giá chứng cứ

Phương pháp đánh giá chứng cứ được hiểu là cách thức xác định độ tin cậy và giá trị chứng minh của từng chứng cứ cũng như toàn bộ các chứng cứ của vụ án trên cơ sở xác định đúng mối liên hệ giữa các chứng cứ với nhau và thực tế xảy ra vụ án. Lý luận và thực tiễn hiện nay thường đề cập đến hai phương pháp đánh giá chứng cứ, bao gồm: phương pháp đánh giá từng chứng cứ và phương pháp đánh giá tổng hợp chứng cứ.

1.2.4. Nội dung đánh giá chứng cứ

Mục đích của hoạt động đánh giá chứng cứ là nhằm xác định: Tính xác thực, độ tin cậy và giá trị của các chứng cứ đã thu thập được; khả năng sử dụng chứng cứ này hay chứng cứ khác trong hệ thống chứng cứ để chứng minh vụ án; xác định tính chất, ý nghĩa và mức độ liên quan giữa chứng cứ được sử dụng với các chứng cứ khác; giá trị của từng chứng cứ đối với việc chứng minh các vấn đề cần phải chứng minh; hướng sử dụng hoặc tiếp tục sử dụng chứng cứ. Do vậy, hoạt động đánh giá chứng cứ của các chủ thể tiến hành tố tụng bao gồm các nội dung sau: chủ thể đánh giá chứng cứ tiến hành kiểm tra, xem xét giá trị chứng minh của các chứng cứ

đã thu thập; chủ thể đánh giá chứng cứ, xác định sự thật khách quan và làm rõ các tình tiết trong vụ án hình sự; chủ thể tiến hành tố tụng đánh giá chứng cứ để ra các quyết định tố tụng.

1.2.5. Mối quan hệ giữa đánh giá chứng cứ với thu thập, kiểm tra, sử dụng chứng cứ và vai trò của đánh giá chứng cứ

1.2.5.1. Mối quan hệ giữa đánh giá chứng cứ với thu thập, kiểm tra, sử dụng chứng cứ

Thu thập, kiểm tra, đánh giá, sử dụng chứng cứ là các giai đoạn của quá trình chứng minh, chính vì thế chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, giai đoạn này là tiền đề, là cơ sở hoạt động cho giai đoạn kia và ngược lại. Thu thập chứng cứ là giai đoạn đầu tiên của quá trình chứng minh, là bước đầu tiên để thu thập các luồng thông tin mang tính nhiều chiều, đó có thể là chứng cứ trực tiếp, gián tiếp hoặc cũng không phải là chứng cứ (do không đảm bảo một thuộc tính nào đó của chứng cứ)... Nếu không có giai đoạn thu thập chứng cứ thì không có cơ sở dữ liệu để đánh giá chứng cứ và ngược lại nếu không có giai đoạn đánh giá chứng cứ thì giai đoạn đánh giá chứng cứ không có ý nghĩa đối với quá trình chứng minh tội phạm. Kiểm tra chứng cứ là hoạt động nhằm xác định một cách thận trọng, toàn diện, khách quan tính chính xác của những thông tin thực tế và tính đáng tin cậy của những nguồn chứng cứ đã được thu thập, là giai đoạn đóng vai trò tiền đề cho giai đoạn đánh giá chứng cứ. Nếu không có giai đoạn đánh giá chứng cứ hoặc đánh giá chứng cứ không đúng thì Cơ quan tiến hành tố tụng không thể có một hệ thống chứng cứ đúng đắn, khách quan, hợp pháp, vì vậy, đánh giá chứng cứ là cơ sở dữ liệu để sử dụng chứng cứ.

1.2.5.2. Vai trò của đánh giá chứng cứ

Đánh giá chứng cứ có vai trò quan trọng trong hoạt động tố tụng hình sự, có ý nghĩa quan trọng trong việc chứng minh tội phạm, người phạm tội và giải quyết các vụ án hình sự. Cụ thể: đánh giá chứng cứ là cơ sở quan

trọng cho hoạt động thu thập, kiểm tra, sử dụng chứng cứ; đánh giá chứng cứ có vai trò quan trọng trong việc xác định sự thật khách quan của vụ án; đánh giá chứng cứ là căn cứ để đi đến kết luận và ra quyết định giải quyết thực chất vụ án hình sự. Với vai trò, ý nghĩa quan trọng như trên, đánh giá chứng cứ là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình chứng minh tội phạm của cơ quan tiến hành tố tụng.

1.2.6. Chủ thể đánh giá chứng cứ

Căn cứ vào quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong hoạt động đánh giá chứng cứ trong vụ án hình sự có thể xác định rằng chủ thể của việc đánh giá chứng cứ có hai loại: Thứ nhất là những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự và thứ hai là những người tham gia tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong phạm vi luận văn này, tác giả chỉ nghiên cứu hoạt động đánh giá chứng cứ của những người tiến hành tố tụng hình sự vì vậy luận văn chỉ đề cập đến chủ thể đánh giá chứng cứ là những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Cụ thể người có trách nhiệm đánh giá chứng cứ bao gồm:

- + Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân;
- + Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp;
- + Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp;
- + Chánh án, Phó chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án quân sự các cấp.

Thủ trưởng các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra như đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng cảnh sát biển, các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong lực lượng Cảnh sát nhân dân, trong lực lượng an ninh nhân dân, trong quân đội nhân dân.

Chương 2

CHẾ ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ

2.1. CHẾ ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRƯỚC KHI BAN HÀNH BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ 2003

2.1.1. Chế định đánh giá chứng cứ trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự 1988

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, pháp luật tố tụng nước ta đã bắt đầu đề cập đến chế định chứng cứ. Các Bộ luật nổi tiếng thời bấy giờ như Bộ luật Hồng Đức, Hoàng Việt luật lệ, Quốc triều khám tụng điều lệ... đã có những quy định về các nguồn chứng cứ như vật chứng, lời khai của người làm chứng, người bị hại, hoạt động thu thập chứng cứ thông qua khám xét khám nghiệm... nhưng chưa quy định một cách rõ ràng, cụ thể về hoạt động đánh giá chứng cứ mà chỉ được đề cập một cách gián tiếp thông qua các quy định về chứng cứ. Tác giả đã nêu rõ về việc Điều 666, Bộ luật Hồng Đức đã ghi nhận một cách gián tiếp quy định về lấy khẩu cung, phản cung, lời khai, v.v.

Sau Cách mạng tháng Tám và trước khi Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 ra đời, chế định chứng cứ nói chung và chế định đánh giá chứng cứ nói riêng đã có sự phát triển nhất định. Tuy nhiên, chế định đánh giá chứng cứ vẫn chưa được khái quát một cách đầy đủ và toàn diện bằng một điều luật cụ thể mà được đề cập rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật tố tụng hình sự khác nhau. Tác giả đã nêu rõ các văn bản nói trên như: Thông tư số 2225 – HCTP ngày 24/10/1956 của Bộ tư pháp chấn chỉnh việc thực hiện quyền bào chữa của bị can; Bản hướng dẫn về trình tự tố tụng về hình sự kèm theo Thông tư số 16/TATC ngày 27/9/1974 của TANDTC.

Vào những năm tám mươi của thế kỉ hai mươi, trong các sách báo

pháp lý nước ta đã bắt đầu đề cập đến việc đánh giá chứng cứ từ lời khai của bị can, bị cáo. Có thể kể đến Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam của trường Cao đẳng kiểm sát đã đề cập đến những việc cần làm khi đánh giá chứng cứ từ lời khai của bị can, bị cáo. Một văn bản có giá trị cao trong thời kì này là Công văn số 98-NCPL ngày 02/3/1974 của TANDTC gửi cho Tòa án địa phương trong đó đề cập đến hoạt động đánh giá chứng cứ từ lời khai của người làm chứng; Bản hướng dẫn về trình tự tố tụng sơ thẩm kèm theo Thông tư số 16/TATC ngày 27/9/1974 của TANDTC; Công văn số 98-NCPL ngày 02/03/1974 của TAND gửi cho các Tòa án địa phương;

Như vậy, có thể thấy trong buổi đầu sơ khai của lịch sử pháp luật tố tụng hình sự, mặc dù đánh giá chứng cứ chưa được đề cập một cách cụ thể rõ ràng nhưng thông qua các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, có thể thấy các Nhà lập pháp đã rất coi trọng hoạt động đánh giá chứng cứ trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự.

2.1.2. Chế định đánh giá chứng cứ trong Bộ luật tố tụng hình sự 1988

Trong tình hình cách mạng mới, việc ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 là vấn đề mang tính khách quan và cấp thiết, có ý nghĩa góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới.

Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 ra đời đã đánh dấu nhiều bước ngoặt quan trọng trong kĩ thuật lập pháp của Nhà nước ta. Lần đầu tiên, định nghĩa pháp lý của khái niệm chứng cứ ra đời (Điều 48, BLTTHS 1988). Ngoài ra, cũng là lần đầu tiên có một điều luật cụ thể quy định về hoạt động đánh giá chứng cứ của các cơ quan tiến hành tố tụng (Điều 50, BLTTHS 1988). Ngoài ra, Bộ luật tố tụng hình sự 1988 còn có nhiều quy định về đánh giá chứng cứ, chẳng hạn các Điều 51 và Điều 54 đề ra các tiêu chí xác định độ tin cậy của những chứng cứ được thu thập thông qua hoạt động lấy lời khai của những người biết về vụ án.

Như vậy, Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 đã có những quy định trực tiếp điều chỉnh hoạt động đánh giá chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự chứ không chỉ là những quy định rời rạc trong các văn bản hướng dẫn hoặc quy định một cách gián tiếp thông qua các quy định về chứng cứ như pháp luật tố tụng hình sự thời kì trước đây. Đây có thể nói là bước tiến bộ về kỹ thuật lập pháp tố tụng hình sự của nước ta thời bấy giờ.

2.2. CHẾ ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM 2003 HIỆN HÀNH

Hiện nay, qua nghiên cứu các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 hiện hành cho thấy, các quy định về chứng cứ trong đó có chế định đánh giá chứng cứ được hiểu tương đối rộng và được quy định một cách tập trung và trực tiếp tại Chương V. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đưa ra định nghĩa lập pháp của khái niệm chứng cứ. Chứng cứ là những gì có thật và phải được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định mà Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn. Theo đó, tất cả đồ vật, tài liệu nếu không được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định đều không được coi là chứng cứ và không được dùng làm căn cứ để chứng minh tội phạm.

Bộ luật tố tụng hình sự 2003 cũng quy định về Đánh giá chứng cứ tại Điều 66. Nếu như Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 đề ra các tiêu chí xác định độ tin cậy của những chứng cứ được thu thập được từ lời khai của người làm chứng, người bị hại, bị can, bị cáo thì Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 còn quy định rõ cả việc xác định độ tin cậy của những chứng cứ thu thập được từ việc lấy lời khai của người bị tạm giữ; nguyên đơn, bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại các Điều 69, 70, 71.

Mặc dù so với Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 thì Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã có nhiều quy định cụ thể hơn về chế định chứng cứ nói chung và chế định đánh giá chứng cứ nói riêng tuy nhiên, nhìn chung các quy định về đánh giá chứng cứ ở Bộ luật tố tụng hình sự 2003 mới chỉ đề cập một cách chung chung, mang tính chất nguyên tắc mà chưa có những quy định cụ thể về khái niệm, về trình tự thủ tục đánh giá chứng cứ. Điều này dẫn đến hiện nay, nhận thức về khái niệm đánh giá chứng cứ của các chủ thể tiến hành tố tụng chưa có sự thống nhất; hoạt động đánh giá chứng cứ được thực hiện một cách cảm tính, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức chung về tố tụng hình sự chứ chưa có sự thống nhất theo một trình tự, thủ tục do luật định dẫn đến hiệu quả của công tác đánh giá chứng cứ đạt được chưa cao, còn tồn tại nhiều thiếu sót, hạn chế.

2.3. THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ

2.3.1. Thực tiễn đánh giá chứng cứ trong giai đoạn điều tra

Giai đoạn điều tra là ‘đầu vào’ của quá trình giải quyết vụ án hình sự trong tố tụng hình sự. Thời gian vừa qua, hoạt động đánh giá chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, góp phần quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, làm tiền đề tạo điều kiện thuận lợi cho Viện kiểm sát và Tòa án xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Trong phần này, Tác giả tập trung đưa ra các số liệu thống kê từ năm 2010 đến năm 2014 của Cơ quan điều tra và hai cấp Viện kiểm sát trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2.3.2. Thực tiễn đánh giá chứng cứ trong giai đoạn truy tố

Truy tố là giai đoạn tiếp theo của giai đoạn điều tra. Trong giai đoạn này, hoạt động quan trọng nhất của Viện kiểm sát là đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra chuyển đến, xác định xem có căn

cứ để ra quyết định truy tố hay không. Nếu đủ căn cứ thì truy tố bị can ra trước Tòa án bằng một bản Cáo trạng; nếu chưa đủ căn cứ (như thiếu chứng cứ quan trọng, có sự vi phạm về thủ tục tố tụng trong điều tra...) thì trả hồ sơ để điều tra bổ sung; nếu không có căn cứ hoặc trong một số trường hợp pháp luật quy định thì đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

Trong phần này, Tác giả tập trung đưa ra các con số chứng minh cho thực tiễn đánh giá chứng cứ trong giai đoạn truy tố của hai cấp Viện kiểm sát trên địa bàn thành phố Hà Nội. Và thấy rằng, khi tiến hành kiểm sát điều tra, Viện kiểm sát không phát hiện được và không áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để khắc phục những sai sót, vi phạm của Cơ quan điều tra trong quá trình thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ thì nhiều sai sót, vi phạm của Cơ quan điều tra cũng thường dẫn đến sai sót, vi phạm của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố.

2.3.3. Thực tiễn đánh giá chứng cứ trong giai đoạn xét xử

Hoạt động xét xử của Tòa án các cấp là quá trình kiểm tra, đánh giá chứng cứ công khai, toàn diện, bình đẳng, dân chủ tại phiên tòa, đây là khâu quyết định đối với toàn bộ quá trình tố tụng hình sự. Do đó, khác với các giai đoạn tố tụng trước, hoạt động đánh giá chứng cứ trong vụ án hình sự ở giai đoạn xét xử được tiến hành công khai tại phiên tòa với sự tham gia đầy đủ nhất của các chủ thể tiến hành và tham gia tố tụng hình sự.

Trong phần này, Tác giả đưa ra các số liệu về thực tiễn đánh giá chứng cứ trong giai đoạn xét xử ở hai cấp Tòa án trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.4. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

2.4.1. Những thành tựu đạt được

Nhìn chung các vụ án xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội hầu hết được điều tra và giải quyết triệt để; công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm đúng người đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Để có được kết quả này là nhờ hoạt động đánh giá chứng cứ của cơ quan tiến hành tố tụng đã được tiến hành theo đúng trình tự và thủ tục.

Những thành tựu đạt được trong việc đánh giá chứng cứ trong tố tụng hình sự được tác giả phân tích qua số liệu đối với các hoạt động: đối với hoạt động đánh giá chứng cứ là vật chứng; đối với hoạt động đánh giá chứng cứ là lời khai của người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; đối với hoạt động đánh giá chứng cứ là kết luận giám định.

Tóm lại, hoạt động đánh giá chứng cứ của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn thành phố Hà Nội có những bước tiến khả quan trong công tác điều tra, truy tố, xét xử. Các nguồn chứng cứ được vận dụng một cách tối đa và có sự phối kết hợp lẫn nhau trong công tác chứng minh tội phạm. Tuy vậy, bên cạnh những mặt tích cực đó cũng tồn tại không ít những điểm yếu kém, vẫn để xảy ra tình trạng oan sai, hủy án, trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2.4.2. Những hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hoạt động đánh giá chứng cứ của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn còn tồn tại những yếu điểm, thiếu sót. Cụ thể, Tác giả đã phân tích những điểm hạn chế, thiếu sót trong các giai đoạn của quá trình tố tụng.

Ở giai đoạn điều tra thường gặp phải những hạn chế: Thứ nhất, còn tồn tại hiện tượng Điều tra viên chỉ xem xét một cách hời hợt, qua loa các dấu hiệu bên ngoài mà không đi sâu vào bản chất bên trong để xác định xem những thông tin chứa đựng trong dấu vết, tài liệu đó có ý nghĩa chứng minh hay không dẫn đến việc thu thập tài liệu, dấu vết tràn lan, có khi sử dụng cả những thông tin không phải chứng cứ để kết luận về vụ án; Thứ hai, có một bộ phận Điều tra viên còn nặng nề về suy đoán chủ quan khi đánh giá chứng cứ, không làm rõ nguồn gốc chứng cứ, chưa chú trọng việc xác định cơ chế hình thành chứng cứ đặc biệt là lời khai của các đương sự trong vụ án; Thứ ba, quá trình điều tra vụ án vẫn còn tồn tại hiện tượng cán

bộ điều tra ngại khi đánh giá chứng cứ kiểm tra các thuộc tính của chứng cứ bằng các hoạt động điều tra, chỉ dựa vào các tài liệu có sẵn trong hồ sơ hoặc tiến hành hỏi cung bị can để kiểm tra dẫn đến không đủ cơ sở xác định độ tin cậy của chứng cứ.

Ở giai đoạn truy tố thường gặp phải những thiếu sót: Thứ nhất, khi thực hiện việc đánh giá chứng cứ để xem xét, truy tố các vụ án theo đề nghị của Cơ quan điều tra, trong nhiều trường hợp Kiểm sát viên đã không phát hiện được những vi phạm khi thu thập chứng cứ; Thứ hai, quá trình đánh giá chứng cứ khi giải quyết các vụ án hình sự còn có trường hợp Kiểm sát viên mặc dù đã phát hiện những thiếu sót, vi phạm của Cơ quan điều tra trong việc thu thập chứng cứ nhưng vẫn chấp nhận, sử dụng những chứng cứ đó dẫn đến vụ án phải đình chỉ, trả hồ sơ nhiều lần, hủy án để điều tra lại thậm chí là tuyên không phạm tội; Thứ ba, còn tồn tại nhiều trường hợp Kiểm sát viên không chủ động kiểm tra, thu thập chứng cứ, trực tiếp hỏi cung, xem xét lời khai nhận tội của bị can, bị cáo và làm rõ những mâu thuẫn trong vụ án mà chỉ đánh giá chứng cứ xuôi chiều theo Cơ quan điều tra hoặc chỉ xem xét hời hợt các dấu hiệu bên ngoài chứ không đi sâu phân tích bản chất bên trong của các dấu vết, tài liệu chứng cứ.

Những hạn chế, thiếu sót thường gặp phải trong giai đoạn xét xử: Thứ nhất, việc đánh giá chứng cứ của một số Tòa án còn chưa toàn diện, còn có mâu thuẫn, chưa đảm bảo nguyên tắc khách quan, còn tồn tại trường hợp thẩm phán có biểu hiện áp đặt suy nghĩ chủ quan, đánh giá chứng cứ theo linh cảm của mình dẫn đến sai lầm khi xét xử; Thứ hai, việc đánh giá chứng cứ của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra, truy tố chưa đầy đủ lẽ ra cần trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Tòa án vẫn ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, dẫn đến việc chưa chứng minh rõ được sự thật khách quan của vụ án, Hội đồng xét xử ra phán quyết không đúng với quy định của pháp luật; Thứ ba, hoạt động đánh giá chứng cứ của Viện kiểm sát tại phiên tòa còn rất thụ động.

2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót

2.4.3.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, một số quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành còn nhiều vướng mắc, hạn chế. Thứ hai, tính chất, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, quy mô phạm tội lớn, có nhiều đối tượng tham gia, hành vi phạm tội xảy ra trên nhiều địa bàn, gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ dẫn đến hoạt động đánh giá chứng cứ cũng gặp nhiều khó khăn. Thứ ba, trang thiết bị, phương tiện khoa học – kỹ thuật phục vụ cho hoạt động điều tra còn quá thô sơ, nghèo nàn, lạc hậu, đặc biệt là những phương tiện phát hiện, thu lượm và đánh giá những dấu vết hình sự có giá trị truy nguyên cao; các thiết bị thông tin liên lạc, máy móc phục vụ hoạt động giám định để xác lập chứng cứ từ dấu vết hình sự còn thiếu và bất cập.

2.4.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, trình độ nhận thức của một bộ phận cán bộ tiến hành tố tụng còn non kém, chưa nắm vững những dấu hiệu pháp lý của từng loại tội phạm, về thủ tục tố tụng, về chứng cứ và các nguồn chứng cứ, đặc điểm của các loại chứng cứ, các nguyên tắc luật định đối với việc đánh giá chứng cứ; Thứ hai, còn tồn tại một bộ phận cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán chưa nhận thức được vai trò to lớn của hoạt động đánh giá chứng cứ trong quá trình chứng minh tội phạm dẫn đến chưa chú trọng hoạt động đánh giá chứng cứ, còn thực hiện một cách hình thức, qua loa, chiếu lệ; Thứ ba, hiện nay cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát còn chưa chặt chẽ, đồng bộ, hệ thống; Thứ tư, ở một chừng mực nhất định, lãnh đạo của một số cơ quan tiến hành tố tụng còn thiếu trách nhiệm, chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ cấp dưới, xử lý không nghiêm các hiện tượng tiêu cực xảy ra trong cơ quan.

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ

3.1. HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ

3.1.1. Những yêu cầu về cải cách tư pháp, hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự

Từ những phân tích lý luận và những bằng chứng thực tiễn về thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ của CQĐT, VKS, Tòa án trong các chương trên, tác giả đã nêu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về chứng cứ trong bối cảnh chung của cải cách tư pháp hiện nay, đồng thời nêu rõ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp đáp ứng yêu cầu đổi mới trong các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị "*Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*", Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị "*Về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*", Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị "*Về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*"

3.1.2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định về đánh giá chứng cứ trong pháp luật tố tụng hình sự

Từ sự phân tích ở trên, tác giả đề xuất hoàn thiện mô hình lý luận của Chương V- Chứng cứ (sửa đổi, bổ sung) trong Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2003 gồm một loạt các kiến nghị khoa học: Thứ nhất, sửa đổi bổ sung Điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về khái niệm Chứng cứ;

Thứ hai, cần bổ sung điều luật quy định rõ khái niệm đánh giá chứng cứ trong Bộ luật tố tụng hình sự; Thứ ba, cần bổ sung điều luật quy định về giá trị chứng minh của các kết luận giám định.

3.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ

Bên cạnh giải pháp hoàn thiện pháp luật, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, cũng như bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội, của cơ quan, tổ chức và của công dân trước yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay, tác giả đưa ra những giải pháp khác nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành về đánh giá chứng cứ. Cụ thể là:

Giáo dục cho cán bộ tiến hành tố tụng hình sự nhận thức đúng vai trò to lớn của đánh giá chứng cứ và nắm vững nội dung, phương pháp nghiên cứu, đánh giá chứng cứ;

Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng trong phát hiện, thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong vụ án hình;

Tăng cường công tác thanh tra nghiệp vụ, kiểm tra liên ngành trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự;

Tăng cường phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong đánh giá chứng cứ nói riêng và trong giải quyết vụ án hình sự nói chung;

Đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác thu thập, kiểm tra, đánh giá, sử dụng chứng cứ có hiệu quả;

Thực hiện nguyên tắc tranh tụng, đổi mới hoạt động xét xử vụ án;

Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng và sự giám sát của quần chúng nhân dân đối với hoạt động đánh giá chứng cứ trong vụ án hình sự;

Củng cố, tăng cường đội ngũ luật sư, người bào chữa tham gia quá trình tố tụng hình sự.

KẾT LUẬN

Hoạt động đánh giá chứng cứ trong các vụ án hình sự là một trong những khâu quan trọng và triu tượng nhất của quá trình tố tụng hình sự, phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố chủ quan của con người cụ thể mà đặc biệt là những người trực tiếp tiến hành tố tụng. Mặt khác, đánh giá chứng cứ còn phụ thuộc vào trình độ nhận thức, kinh nghiệm thực tiễn và bị chi phối bởi các yếu tố khác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Vì vậy, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đánh giá chứng cứ của các cơ quan tiến hành tố tụng cần có cơ chế giám sát chặt chẽ, hạn chế sự chi phối và không ngừng nâng cao trình độ nhận thức, kinh nghiệm thực tiễn để bảo vệ công lý, đấu tranh loại trừ tội phạm nguy hiểm ra khỏi xã hội.

Qua quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả nhận thấy:

Thứ nhất, nhìn chung các quy định của pháp luật về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc xử lý, mô hình tố tụng trong pháp luật Việt Nam, về cơ bản đã đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn hoạt động đánh giá chứng cứ phục vụ công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung.

Thứ hai, bên cạnh những cố gắng và thành tích đạt được vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định (gồm cả khách quan và chủ quan) trong quy định của pháp luật chưa rõ ràng và chưa phù hợp đối với những vấn đề đang diễn ra hiện nay. Việc áp dụng pháp luật tố tụng hình sự còn có một số khó khăn, bất cập về cả mặt lý luận và cả về mặt thực tiễn, từ đó vẫn để sót những lỗ hổng của pháp luật.

Thứ ba, còn tồn tại những bất cập về mặt chủ quan như nhận thức, năng lực, trình độ, trách nhiệm của một số Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Ngoài ra việc đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực còn nhiều điểm hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Trên cơ sở những phân tích thực trạng về thể chế, các chế định quy định về trình tự, thủ tục đối với hoạt động đánh giá chứng cứ, nhằm hướng đến việc bảo đảm tốt nhất các quyền và lợi ích của các chủ thể tham gia tố tụng cũng như nâng cao hoạt động đánh giá chứng cứ của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, tác giả đề xuất nhóm giải pháp hoàn thiện cụ thể:

Thứ nhất, nhóm giải pháp sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về chế định chứng cứ và đánh giá chứng cứ.

Thứ hai, nhóm giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong đó giải pháp quan trọng nhất là nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các chủ thể tiến hành tố tụng trong hoạt động đánh giá chứng cứ; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ.

Thứ ba, nhóm giải pháp về tăng cường hiệu quả của hoạt động đánh giá chứng cứ thông qua vai trò giám sát của các phương tiện thông tin đại chúng và quần chúng nhân dân; tăng cường vai trò của Luật sư trong hoạt động tranh tụng.

Trong khuôn khổ Luận văn và thời gian nghiên cứu còn hạn hẹp, có thể có những hạn chế và thiếu sót nhất định, song phần nghiên cứu kèm theo các kiến nghị mà tác giả nêu trong luận văn là những đóng góp nhỏ mang tính sáng kiến pháp luật để giải quyết những tồn tại, theo hướng hoàn thiện Bộ luật tố tụng hình sự, đồng thời nâng cao hiệu quả cho cơ quan tiến hành tố tụng trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.